

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1332/2012/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 09 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Thực hiện Quyết định số 359-QĐ/TU ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2460/2004/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 1150/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2640/2004/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành quy định phân cấp công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 “đề thi hành”;
- Bộ Nội vụ;
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ tư pháp;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, VX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Anh

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa
bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1332/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm
2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương 1.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

1. Công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã phải đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước quy định, Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

2. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ công chức cấp xã dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và thống nhất quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc:

1. Các cơ quan hành chính, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố.

2. Các đơn vị quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành, trực thuộc UBND huyện, thành phố.

4. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ.

5. Các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước có vốn liên doanh với nước ngoài, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

6. Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

7. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

8. Cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ được cử làm đại diện quản lý phần vốn của nhà nước đối với doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và công ty cổ phần có vốn nhà nước.

Điều 3. Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trực tiếp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, không thuộc diện UBND tỉnh quản lý. Khi cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức đã phân cấp cho cho các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố. Hủy bỏ

những quyết định sai của các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Chương 2. **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Công tác tổ chức

1. UBND tỉnh trực tiếp quản lý:

- a) Các sở, ban, ngành và tương đương;
- b) UBND các huyện, thành phố;
- c) Các tổ chức hội.

Nội dung quản lý cụ thể:

+ Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, chuyển giao, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên bộ và chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

+ Quyết định thành lập, sáp nhập, chuyển giao, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương có tư cách pháp nhân.

+ Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể đổi tên và phê duyệt điều lệ hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh theo các quy định hiện hành.

+ Quyết định thành lập, đổi tên, sáp nhập, giải thể các Hội đồng tư vấn, các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

+ Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, các trường trung học phổ thông, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh và thuộc diện UBND tỉnh ra quyết định thành lập.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

- a) Thẩm định đề án tổ chức bộ máy của các đơn vị trình UBND tỉnh.
- b) Thẩm định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình UBND tỉnh.
- c) Thẩm định, thống nhất bằng văn bản đối với xếp hạng trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, thẩm định đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, sắp xếp lại, chuyển đổi hình thức sở hữu các doanh nghiệp nhà nước trình UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành và tương đương, UBND huyện, thành phố quản lý:

- a) Các phòng, ban và tương đương trực thuộc;
- b) Các đơn vị trực thuộc.

Nội dung quản lý cụ thể:

Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách:

- Phòng, ban và tương đương trực thuộc khi đã có ý kiến của UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt;

- UBND huyện, thành phố quyết định xếp hạng các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

5. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể trường học; bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Trung học, Trường Tiểu học, Trường mầm non thực hiện theo Điều lệ hiện hành của Trường Trung học, Trường Tiểu học, Trường mầm non.

Điều 5. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phê chuẩn kết quả bầu cử, nghỉ hưu, thôi việc

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- a) Cấp trưởng, Phó các sở, ban, ngành và tương đương (khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

- b) Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện, thành phố theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

- c) Quyết định nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

- d) Cấp trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương, UBND huyện, thành phố có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên;

- e) Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc (khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước. (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên).

2. Giám đốc Sở Nội vụ

Thẩm định quy trình bổ nhiệm cấp trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương, UBND huyện, thành phố có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên trình Chủ tịch UBND tỉnh;

3. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, nghỉ hưu, thôi việc đối với:

- a) Cấp trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo dưới 0,7;

- b) Cấp Phó các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành (Có tư cách pháp nhân);

- c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương từ cấp sở trở xuống;

- d) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Trường hợp xét thấy cần thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, suy thoái về phẩm chất đạo đức ...Thủ trưởng các sở, ban, ngành không giải quyết được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo; các chức danh lãnh đạo có quy định riêng theo ngành thì thực hiện theo quy định của ngành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

a) Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, nghỉ hưu, thôi việc đối với cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo dưới 0,7; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương.

c) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh thuộc quyền phê chuẩn kết quả bầu cử; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chuyên trách, công chức xã, phường, thị trấn thuộc quyền quản lý.

Điều 6. Công tác tuyển dụng, hợp đồng lao động

1. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã phải qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của Chính phủ; Quy chế tuyển dụng của UBND tỉnh

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Quyết định tuyển dụng đối với công chức làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước;

b) Phê duyệt, xếp lương và hướng dẫn, kiểm tra việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

d) Phê duyệt và xếp lương hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

a) Quyết định phân công công tác cho công chức, ký hợp đồng làm việc hoặc phân cấp cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trong các đơn vị trực thuộc;

b) Quyết định tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn theo quy chế tuyển dụng của UBND tỉnh;

c) Ký hợp đồng lao động áp dụng đối với một số loại công việc theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ sau khi có ý kiến phê duyệt của Sở Nội vụ.

Điều 7. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương

1. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch đối với các chức danh lãnh đạo Trưởng, Phó các sở, ban, ngành và tương đương; ngạch chuyên viên chính và tương đương.

b) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch đối với các ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

c) Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bổ nhiệm vào biên chế chính thức (bổ nhiệm vào ngạch) đối với công chức, viên chức, và công chức xã, phường, thị trấn sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự, thử việc thuộc quyền quản lý; nâng ngạch cho công chức xã, phường, thị trấn.

2. Nâng bậc lương:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh lãnh đạo Trưởng, Phó các sở, ban, ngành và tương đương; chuyên viên cao cấp (khi có ý kiến của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh); Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên);

b) Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định nâng bậc lương thường xuyên, (nâng bậc lương trước thời hạn phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ trước khi quyết định), phụ cấp thâm niên vượt khung từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc quyền quản lý.

3. Các khoản phụ cấp:

a) Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức đối với các chế độ, chính sách thực hiện lần đầu

b) Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức bổ sung được hưởng hoặc nâng mức phụ cấp các chế độ chính sách trong những lần tiếp theo.

Điều 8. Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển chuyển, tiếp nhận

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển chuyển, tiếp nhận:

a) Trưởng, Phó các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND các huyện, thị (khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

b) Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên);

c) Khi cần thiết quyết định cả lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc sở; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định điều động, chuyển, tiếp nhận:

a) Điều động công chức, viên chức từ ngành này sang ngành khác, từ huyện này sang huyện khác trong tỉnh;

b) Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức;

c) Chuyển, tiếp nhận công chức, viên chức thuộc các cơ quan Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương và ngoài tỉnh.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định điều động: công chức sang công chức, viên chức sang viên chức; công chức xã thuộc quyền quản lý trong nội bộ ngành, nội bộ huyện, thành phố (việc điều động viên chức sang công chức trong nội bộ ngành phải trình Sở Nội vụ quyết định).

Điều 9. Xử lý kỷ luật

1. Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm. Khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật thì thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thị thực hiện các thủ tục theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xử lý kỷ luật.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã thuộc quyền quản lý theo phân cấp. Đối với hình thức kỷ luật hạ bậc lương, buộc thôi việc thì trước khi quyết định phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch thi nâng ngạch;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; nghiên cứu học tập ở nước ngoài, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính (tương đương), chuyên viên cao cấp (tương đương). Các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã; kế hoạch thi nâng ngạch;

b) Quản lý kinh phí; giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị; thẩm định danh sách học viên học tại các lớp; quyết định mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh.

c) Tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Giám đốc sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

a) Căn cứ nhu cầu và tiêu chuẩn các ngạch công chức và năng lực sở trường của cán bộ, công chức, viên chức để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 11. Quản lý hồ sơ, thống kê cán bộ công chức, viên chức

1. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Cấp trưởng, Phó các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố do Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Thống kê cán bộ, công chức, viên chức:

Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thống kê cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương 3.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác và sinh hoạt ở đơn vị, địa phương theo phân cấp.

Các quyết định về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do thủ trưởng cơ quan ký, trường hợp đi vắng thì ủy quyền cho cấp phó được ký thay theo các nội dung công việc đã được thống nhất.

Cấp dưới có trách nhiệm thi hành các quyết định cấp trên, nếu thấy chưa thỏa đáng thì có quyền đề nghị sửa đổi, trong thời gian chờ ý kiến trả lời vẫn phải chấp hành quyết định. Trường hợp các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành sau thời điểm văn bản này có hiệu lực mà có quy định khác, thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố phải thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi quyết định áp dụng thực hiện.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức do cấp ủy Đảng và tập thể lãnh đạo xem xét đánh giá, thủ trưởng đơn vị ra quyết định theo phân cấp.

Điều 13. Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện quy định phân cấp.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phân cấp tại các đơn vị.

Điều 14. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung bản quy định phân cấp này./.